TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2022/QĐST-DS	*Trà Cú, ngày 08 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2021/TLST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T – Chủ doanh nghiệp tư nhân thức ăn gia súc T Vân. Địa chỉ: khóm 2, phường 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh T1. Địa chỉ: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T và bị đơn ông Nguyễn Mạnh T1 thống nhất thỏa thuận là ông T1 còn nợ tiền mua thức ăn nuôi cá và đồng ý trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền bằng 450.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm năm chục triệu đồng).

Ông Nguyễn Thanh T tự nguyện rút lại phần lãi suất 57.521.867 đồng (bằng chữ: Năm mươi bảy triệu năm trăm hai mươi mốt ngàn tám trăm sáu mươi bảy đồng) nên đình chỉ đối với phần yêu cầu tính lãi suất của ông Nguyễn Thanh T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về thời gian, địa điểm giao trả: Các bên đương sự thống nhất giao cho cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 11.000.000 đồng (bằng chữ: Mười một triệu đồng), ông Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Mạnh T1 mỗi bên phải chịu án phí 50%, như vậy:

+ Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.500.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu năm trăm ngàn đồng), nhưng được thối trừ vào số tiền 14.504.000 đồng (bằng chữ: Mười bốn triệu năm trăm lẽ bốn ngàn đồng) theo biên lai số 0007610 ngày 09/12/2021 thì ông T được nhận lại số tiền còn thừa là 9.004.000 đồng (bằng chữ: Chín triệu không trăm lẻ bốn ngàn đồng) theo biên lai trên.

+ Ông Nguyễn Mạnh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.500.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng ông T1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/20216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc